

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KONTUM
TỈNH KONTUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2017/HS-ST.

Ngày: 28/12/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KONTUM - TỈNH KONTUM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hoài.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Hộ;

2/ Ông Trương Duy Cảnh.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên Tòa: Bà Bùi Thị Hòa - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Kon Tum.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 12 năm 2017 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân thành phố Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 82/2017/HSST ngày 21 tháng 11 năm 2017, đối với bị cáo: **Văn Thị Nguyệt Ng** (tên gọi khác: Bé L) sinh năm 1992, tại Kon Tum; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn K, xã , huyện Đ, tỉnh Kon Tum; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn 10/12; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông Văn Đình Đ, sinh năm 1963 và bà Hồ Thị Xuân H, sinh năm 1966; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/10/2017 đến nay, có mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Bà Hồ Thị Xuân H, sinh năm 1966, trú tại: Thôn K, xã N - Đ, tỉnh Kon Tum, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 15/01/2017 Hà Dương Nam Tr và Văn Thị Nguyệt N đang ở nhà trọ của Trung tại số nhà A đường L, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum, thì Tr có mượn của N 5.000.000 đồng để đi trả nợ. Sau khi mượn được tiền của Ng, Tr điện thoại cho Lê Đình L (là bạn cùng nghiện ma túy) và nói “anh có nhà không, em đến trả tiền và xin ít đồ (xin ma túy đá về sử dụng)”, lúc này L không có ở nhà nên hẹn Tr 15 phút sau quay lại. Khoảng 25 phút sau Trung rủ Ng đi xe taxi đến nhà L, trên đường đi Tr nói với N “đến trả nợ cho L và xin ít ma túy đá về sử dụng”. Khi đến nhà L thì Ng ngồi đợi ngoài

xe, còn Tr đi vào nhà trả tiền cho L và xin ma túy về sử dụng. Sau khi xin được ma túy, Tr cầm ra xe taxi, trên đường đi về Tr cho Ng xem gói ma túy vừa xin của L. Khi về đến nhà Tr đưa gói ma túy cho Ng cầm, Ng nói "lấy một ít về chơi sao lấy nhiều vậy", Tr nói "đây là việc của Tr hỏi nhiều làm gì", sau đó Tr lấy một ít ma túy cùng Ng sử dụng trong phòng ngủ của Tr.

Khoảng 16h30 phút ngày 17/01/2017 đối tượng tên N (không rõ họ tên, lý lịch) điện thoại cho Tr hỏi mua ma túy, Tr đồng ý bán ma túy cho N, Nam đến nhà Trung địa chỉ: A2/8 đường Lê Đình Chinh, tổ 3 phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum đưa trước cho Tr 500.000 đồng để mua ma túy và hẹn quay lại lấy ma túy sau. Sau khi N đi thì Tr lấy gói ma túy đã xin của bị cáo L phân (chia) thêm 01 gói nhỏ để bán cho N, do N chưa đến lấy nên Tr cất giấu 02 gói ma túy dưới gối ở đầu giường. Sau đó Tr gọi điện rủ Đỗ Thị Bích T, Nguyễn Văn L, Hồ Thị Thảo Ng đến sử dụng ma túy cùng Tr và Ng. Trong khi đang sử dụng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang và lập biên bản thu giữ, niêm phong 02 gói chất tinh thể rắn màu trắng bọc trong ni lông dán kín, cất giấu dưới gối ở đầu giường phòng ngủ của bị cáo Tr và thu giữ một số dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, cùng một số tài sản khác của Tr và thu giữ của Ng 01 điện thoại di động và 3 triệu đồng, lúc này khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày. Tr khai nhận 02 gói ma túy đã bị thu giữ trên, có nguồn gốc Tr xin của bị cáo L vào ngày 15/01/2017.

*Kết luận giám định số: 12/KLGD ngày 19/01/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận: 02 gói chất tinh thể màu trắng đựng trong bì ni lông dán kín, niêm phong (Thu giữ tại nhà Tr) gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine có trọng lượng **1,554 gam** được quy định trong Danh mục II, STT 67, Nghị định số 82/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của chính phủ.*

Lê Đình L và Hà Dương Nam Tr đã bị kết án về hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy có trọng lượng **1,554 gam** nêu trên. Riêng bị cáo Ng bỏ trốn, sau đó bị bắt vào ngày 03/10/2017.

Cáo trạng số 83/CTr-KSĐT ngày 21/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo Văn Thị Nguyệt Ng về tội "*Không tố giác tội phạm*" theo khoản 1 Điều 314 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, có cơ sở kết luận: Bị cáo Văn Thị Nguyệt Ng đã biết Hà Nam Dương Tr có hành vi mua ma túy về cất giấu trái phép nhằm mục đích để sử dụng, trọng lượng ma túy Tr cất giấu trái phép là **1,554 gam** Methamphetamine đã đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS, nhưng Ng không tố giác hành vi phạm tội của Tr, do đó hành vi của Ng đủ yếu tố cấu thành tội "*Không tố giác tội phạm*" theo khoản 1 Điều 314 Bộ luật hình sự.

Từ phân tích nêu trên, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 314; điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Ng: Từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra thành phố Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Có cơ sở khẳng định:

[1] Vào ngày 15/01/2017 tại số nhà A đường L, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum, bị cáo Văn Thị Nguyệt Ng đã biết Hà Nam Dương Tr có hành vi xin ma túy về cất giấu trái phép nhằm mục đích sử dụng, trọng lượng ma túy Tr cất giấu trái phép là **1,554 gam** Metham phetamine đã đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS và Tr đã bị kết án về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy này, nhưng Ng không tố giác hành vi cất giấu trái phép chất ma túy của Tr, nên hành vi của Ng đã phạm tội “*Không tố giác tội phạm*” theo khoản 1 Điều 314 Bộ luật hình sự. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng luật.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, HĐXX xét thấy:

Hành vi không tố giác tội phạm của bị cáo đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của các cơ quan tiến hành tố tụng trong việc phát hiện, điều tra, truy tố và xét xử tội phạm; làm ảnh hưởng đến trật tự an ninh tại địa phương. Do đó HĐXX phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, tương xứng với tính, chất mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội của hai bị cáo, cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, như sau:

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào;

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo và thật sự ăn năn hối cải, là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 của BLHS, cần áp dụng khi xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[3] *Về xử lý vật chứng:*

Cơ quan điều tra đã trả lại số tiền 3.000.000đồng và 01 điện thoại di động Sam sung cho bị cáo Ng là đúng quy định pháp luật (bà Hồ Thị Xuân H nhận thay cho bị cáo Nga, theo văn bản ủy quyền của bị cáo Ng cho bà H đề ngày 26/10/2017).

[4] *Về án phí*: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Văn Thị Nguyệt Ng** (tên gọi khác: Bé L) phạm tội “*Không tố giác tội phạm*”;

2. Áp dụng khoản 1 Điều 314; Điều 33; điểm h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Văn Thị Nguyệt Ng** (tên gọi khác: Bé Lì): **04** (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (**03/10/2017**).

3. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Văn Thị Nguyệt Ng phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/12/2017).

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP. KonTum;
- Công an TP. KonTum;
- THA dân sự TP KonTum;
- bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Xuân Hoài